TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2023/HS -ST
Ngày: 09- 6- 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huỳnh Hải.

Ông Danh Văn Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 15/10/1996, tại Tân Hưng, Long An; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cvà bà Huỳnh Thị H; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa có hành vi vi phạm pháp luật; bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2023 cho đến nay (*có mặt*)

2. Bị cáo Nguyễn Vỉnh Kh1, sinh ngày: 20/02/2000; tại Tân Châu, An Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phvà bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt)*

3. Bị cáo Nguyễn Thành H1, sinh ngày: 14/01/1997; tại Tân Hưng, L2 An; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ và con; Tiền án: ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xử phạt 04 năm

06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 02/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 20/11/2021; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại *(có mặt).*

4. Bị cáo Diệp Thanh Ph1, sinh ngày: 29/11/2004; tại Tân Hưng, Long An; Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh L2 An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Diệp Văn Bvà bà Trần Thị Ch; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo tại ngoại *(có mặt).*

5. Bị cáo Nguyễn Văn Quang L, sinh ngày: 21/01/2000; tại Tân Hưng, Long An; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1và bà Nguyễn Thị L1; chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo tại ngoại *(có mặt)*

6. Bị cáo Trần Văn R, sinh ngày: 08/6/2000; tại Tân Hưng, Long An; Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị B; chưa có vợ và con; tiền sự: không; Tiền án: ngày 30/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng về tội đánh bạc, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo chưa chấp hành xong thời gian của án treo. Bị cáo tại ngoại *(có mặt).*

7. Bị cáo Kiều Đặng Minh Tr, sinh ngày: 04/02/2003; tại Tân Trụ, Long An; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn B1và bà Đặng Thị Kim Ng; chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân chưa có hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo tại ngoại *(có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần D, Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Lan thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An bào chữa cho Trần Văn R. *(có mặt)*

- *Bị hại:* Đoàn Thị Ng1, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Long An. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1996, trú tại: Ấp H, xã H, huyện Tân Hưng và Trần Minh N, sinh năm 1991, trú tại: Ấp G, xã Tr, huyện V có mâu thuẫn từ trước, nên sáng ngày 24/10/2022, Nguyễn Văn Kh rủ 08 người gồm: Nguyễn Thành H1, Nguyễn Văn L1, Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L, Nguyễn Vỉnh Kh1, Trần Văn R, Kiều Đặng Minh Tr, Phạm Chí Q, đi từ huyện Tân

Hưng đến huyện Vĩnh Hưng tìm đánh Nh2 để trả thù. Cả 8 người đồng ý. Kh mang ra một bao dao để mỗi người tự lấy, trong đó Kh cầm một cái dao phát cỏ dài khoảng 70 - 80cm; H1 cầm một cái dao, loại dùng chặt thịt, dài khoảng 30cm; L2 cầm một cái dao tự chế dạng cây đao màu đen dài khoảng 60 - 70cm; L cầm 01 cái dao tự chế, lưỡi dao rựa, hàn cán dài ra bằng ông tuýp sắt, dài khoảng 60cm, Tr cầm 01 cái dao tự chế, lưỡi dao rựa, hàn cán dài ra bằng ông tuýp sắt, dài khoảng 60cm, Q cầm một cái dao phát cỏ dài khoảng 70 - 80cm và một vỏ chai bia có chứa xăng (gọi là bom xăng), còn lại R, Ph1 và Kh1 không cầm hung khí gì. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, cả nhóm đi trên 03 xe mô tô, xe thứ 1 do H1 điều khiển xe của H1 loại xe Yamaha Jupiter màu đen chở Kh và L2 chạy đi trước; xe thứ 2 Ph1 điều khiển xe của L, loại xe Honda Wave màu trắng chở Kh1 và L chạy sau xe H1; xe thứ 3 R điều khiển xe của R, loại xe Honda Wave màu trắng chở Q và Tr chạy sau cùng. Khi đi được một đoạn thì Kh1 giật lấy dao của L và cầm trên tay. Khi xe do H1 điều khiển và xe do Ph1 điều khiển chạy đến shop quần áo Ngân Store, do Đoàn Thị Ng1, sinh năm 1991, trú tại: Ấp G, xã Tr, huyện V, tỉnh L2 An, là vợ của Nh2 làm chủ sở hữu, có địa chỉ tại ấp G, xã H, huyện V. Tại đây, Kh và L2 bước xuống xe đi vào phía trước cửa shop, Kh1 cũng xuống xe đi vào. Kh quan sát không thấy ai nên dùng dao chém vào cửa làm vỡ kính. L2 và Kh1 thấy Kh dùng dao đập phá cửa kính thì cũng dùng dao đập cửa kính. L, H1 và Ph1 đứng ngoài xe, không tham gia đập phá. Đập xong, Kh và L2 lên xe do H1 điều khiển, Kh1 và L lên xe do Ph1 điều khiển chạy về theo đường cũ. Khi 02 xe chạy đến đoạn đầu chợ Gò Ch, xã Kh thì gặp xe R chở Tr và Q chạy tới nên Kh kêu chạy về. Khi về đến nhà Kh, các đối tượng bỏ hung khí tại khu vực nhà của Kh rồi giải tán.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 151/KL-HĐĐG ngày 06 tháng 12 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Hưng xác định tài sản thiệt hại cửa kính bị vỡ có chiều cao 2,11m, rộng 4,7m loại kính trong suốt, độ dày 05mm có giá trị là 4.463.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã thu giữ được vật chứng vụ án gồm: 01 con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 86,9cm; cán dao hình trụ tròn đường kính 2,5cm, dài 58,2cm, chỗ nối với lưỡi dao dẹp; lưỡi dao cong hình bán nguyệt, cạnh phía trong sắc, dài 28,7cm, chỗ rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn. 01 con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 210,3cm; cán dao hình hộp chữ nhật 1,15cm x 2,5cm, dài 191,8cm; lưỡi dao dạng bầu mũi nhọn, dài 18,5cm, chỗ rộng nhất 6,3cm, được hàn vào cán dao. Một đoạn video có thời lượng 01 phút 08 giây, có định dạng là MP4, tên tập tin là Video 01. Một đoạn video có thời lượng 00 phút 42 giây, có định dạng là MP4, tên tập tin là Video 02 do Camera của người dân cung cấp. Đối với một số hung khí của các bị cáo vứt bỏ, Cơ quan điều tra có tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được. Đối với 03 chiếc xe mô tô của các bị cáo H1, bị

cáo L và bị cáo R sử dụng để đi từ Tân Hưng sang Vĩnh Hưng gây án, các bị cáo đã bán, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSVH ngày 07/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Thành H1, Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L, Nguyễn Vỉnh Kh1, Trần Văn R, Kiều Đặng Minh Tr về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Vỉnh Kh1 về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn L2, Phạm Chí Q đồng phạm trong vụ án, đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã khởi tố bị can, có quyết định tách vụ án xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo và bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người bị hại Đoàn Thị Kim Ng2vắng mặt nhưng có lời khai yêu cầu các bị cáo Kh, bị cáo Kh1 liên đới bồi thường số tiền 4.463.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Vỉnh Kh1 đồng ý theo yêu cầu của bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Thành H1, Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L, Nguyễn Vỉnh Kh1, Trần Văn R, Kiều Đặng Minh Tr. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Vỉnh Kh1 phạm tội "Hủy hoại tài sản".

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Vỉnh Kh1, Trần Văn R, Nguyễn Thành H1, Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L và Kiều Đặng Minh Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, các Điều 17, 38, 50, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Kh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, các Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Kh từ 01 năm đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Kh.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, các Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Vỉnh Kh1 từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, các Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Vỉnh Kh1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Kh1.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, các Điều 17, 38, 50, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn R từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, các Điều 17, 38, 50, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thành H1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, các Điều 17, 38, 50, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L, Kiều Đặng Minh Tr mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 86,9cm; cán dao hình trụ tròn đường kính 2,5cm, dài 58,2cm, chỗ nối với lưỡi dao dẹp; lưỡi dao cong hình bán nguyệt, cạnh phía trong sắc, dài 28,7cm, chỗ rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 210,3cm; cán dao hình hộp chữ nhật 1,15cm x 2,5cm, dài 191,8cm; lưỡi dao dạng bầu mũi nhọn, dài 18,5cm, chỗ rộng nhất 6,3cm, được hàn vào cán dao.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ một đoạn video có thời lượng 01 phút 08 giây, có định dạng là MP4, tên tập tin là Video 01. Một đoạn video có thời lượng 00 phút 42 giây, có định dạng là MP4, tên tập tin là Video 02.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc các bị cáo Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Vỉnh Kh1 liên đới bồi thường cho bị hại Đoàn Thị Ng1 số tiền 4.463.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn R thống nhất với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo. Do bị cáo R có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo R theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Bị hại Đoàn Thị Ng1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của chị Ngân không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố, phù hợp với các tài liệu, tang vật của vụ án và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Do bị cáo Nguyễn Văn Kh và Trần Minh N có mâu thuẫn trước, nên sáng ngày 24/10/2022, bị cáo Kh rủ 8 người gồm: Nguyễn Thành H1, Nguyễn Văn L2, Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L, Nguyễn Vỉnh Kh1, Trần Văn R, Kiều Đặng Minh Tr và Phạm Chí Q tập trung tại nhà của Kh để cùng nhau đi chém Nh2 để trả thù, tất cả đều đồng ý. Kh mang ra một bao hung khí gồm các loại dao tự chế và 01 vỏ chai bia có chứa xăng cho mọi người tự chọn rồi cả nhóm kéo nhau đến tiệm của chị Đoàn Thị Ng1, là vợ của Trần Minh N ở ấp G, xã H, huyện V để tìm Nh2. Khi đến nơi, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Vỉnh Kh1 và Nguyễn Văn L2 xuống xe đi vào nhưng không thấy Nh2, nên dùng dao đập phá làm bể cửa kính tiệm của nhà chị Ngân có giá trị thành tiền là 4.463.000 đồng, rồi tất cả đi ra lên xe chạy về nhà của Kh. Trên đường về gặp xe của R chở Tr, Q thì Kh kêu về. Khi về đến nhà Kh, các bị cáo để hung khí tại nhà Kh rồi giải tán. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Thành H1, Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L, Nguyễn Vỉnh Kh1, Trần Văn R, Kiều Đặng Minh Tr đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Kh, bị cáo Nguyễn Vỉnh Kh1 đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Đồng thời, các bị cáo thành lập nhóm, chuẩn bị hung khí nguy hiểm như dao, bom xăng nhằm gây

thương tích hoặc gây tổn hại sức Kh cho người khác. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung

[5] Về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, nhưng không có bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể nên thuộc đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bộc phát, do mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Văn Kh với Trần Minh N không hòa giải được dẫn đến bị cáo Kh tụ tập nhiều người, chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau. Sau khi không tìm được Nh2 thì bị cáo Kh, bị cáo Kh1 đập phá tài sản của chị Ngân là vợ của anh Nh2. Do đó, cần xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cũng như nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do bị nhóm của Trần Minh N kéo sang đập phá tài sản nhà Kh vào ngày 23/10/2022, nhưng Kh không báo Công an xác minh, giải quyết mà thù tức trong lòng và rủ thêm Kh1, L2, R, H1, L, Tr, Q và Ph1 cùng đi tìm đánh Nh2 trả thù. Hơn nữa, Kh còn chuẩn bị và mang ra một bao hung khí gồm dao tự chế và vỏ chai bia đựng xăng (bom xăng) làm công cụ cho các bị cáo khác rồi cùng nhau kéo sang ấp G, xã H, huyện V tìm đánh Nh2. Khi đến nơi, không tìm thấy Nh2 thì Kh đi vào dùng hung khí đập phá cửa kính nhà chị Ngân. Thấy vậy, L2 và Kh1 cũng dùng hung khí đập phá gây hư hỏng thiệt hại giá trị thành tiền là 4.463.000 đồng, đủ định lượng bị truy tố về tội hủy hoại tài sản. Đồng thời, bị cáo Kh có vai trò chủ mưu, nảy sinh ý định phạm tội trước, tập hợp nhiều người và cung cấp hung khí cho các bị cáo khác thể hiện bản tính hung hăng, coi thường thách thức pháp luật, rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với các hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét nhân thân của bị cáo Kh dù phạm 02 tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội thật thà khai báo nên cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Vỉnh Kh1 khi thấy bị cáo Kh rủ đến nhà Trần Minh N đánh Nh2 để trả thù, mặc dù bị cáo không có mâu thuẫn gì với Trần Minh N, nhưng bị cáo không can ngăn mà đồng ý ngay, khi không thấy Nh2 nhưng thấy Kh đập phá cửa kính nhà chị Ngân thì Kh1 cũng dùng dao tự chế, giật từ tay của L và đập phá làm hư hỏng cửa kính gây ra thiệt hại về tài sản trị giá thành tiền là 4.463.000 đồng. Đồng thời, bị cáo tham gia nhóm có hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại sức Kh cho người khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cần xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5.3] Đối với các bị cáo Trần Văn R được nghe Nguyễn Văn Kh kể về mâu thuẫn với Trần Minh N, được bị cáo Kh rủ nên đồng ý tham gia. Mặc dù bị cáo R không cầm dao, nhưng đã chủ động lấy xe chở Q và Tr đi theo nhóm của Nguyễn Văn Kh để tìm Nh2 đánh nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại sức Kh cho người khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo R có tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội thật thà khai báo cần xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Văn R đang thi hành hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án theo bản án số 21/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng. Theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự thì trong thời gian thử thách, nếu thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[5.4] Đối với bị cáo Nguyễn Thành H1 khi được nghe Nguyễn Văn Kh kể về mâu thuẫn với Trần Minh N, được bị cáo Kh rủ nên đồng ý tham gia. H1 cầm theo dao tự chế và lái xe chở Kh và L2 chạy đi tìm Nh2 để đánh, khi đến nhà của chị Ngân thì H1 dùng xe trước cửa nhà, không đi vào nhà mà đứng bên ngoài, Kh đi vào nhà đập phá tài sản của chị Ngân rồi được H1 chở về. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thành H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo H1 có tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội thật thà khai báo cần xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[5.5] Đối với các bị cáo Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L và Kiều Đặng Minh Tr nghe được việc mâu thuẫn giữa bị cáo Kh và anh Nh2, lại được Nguyễn Văn Kh rủ và trang bị hung khí thì đồng ý ngay và cùng đi tìm Nh2 đánh trả thù cho bị cáo Kh. Việc các bị cáo tham gia nhóm của Kh, sử dụng hung khí nguy hiểm là dao tự chế đi từ Tân Hưng sang Vĩnh Hưng tìm anh Nh2 để đánh trả thù cho Kh, với vai trò đồng phạm, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, về nhân thân các bị cáo Ph1, L và Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L và Kiều Đặng Minh Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, các bị cáo Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L và Kiều Đặng Minh Tr có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về các vấn đề liên quan đến vụ án:

Nguyễn Văn L2, Phạm Chí Q tham gia nhóm của Nguyễn Văn Kh, Cơ quan điều tra có quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn L2, Phạm Chí Q, nhưng các bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã tách vụ án ra để xử lý sau. Nay không đề cập đến.

Trong qua trình điều tra, cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 02 con dao là công cụ phạm tội, còn những hung khí khác không thu giữ được; đối với các phương tiện xe mô tô bị cáo H1 chở Kh, L2; bị cáo Ph1 chở Kh1, L; bị cáo R chở Q, Tr nhưng các bị cáo đã bán cho người khác không thu hồi được nên không đề cập đến.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

Người bị hại Đoàn Thị Ng1 yêu cầu bị cáo Kh, bị cáo Kh1 bồi thường số tiền 4.463.000 đồng, các bị cáo Kh, bị cáo Kh1 đồng ý nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ một đoạn video có thời lượng 01 phút 08 giây, có định dạng là MP4, tên tập tin là Video 01. Một đoạn video có thời lượng 00 phút 42 giây, có định dạng là MP4, tên tập tin là Video 02.

+ Đối với 02 dao tự chế của bị cáo Kh là hung khí được các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Q Hội.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Vỉnh Kh1, Trần Văn R, Nguyễn Thành H1, Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L và Kiều Đặng Minh Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Vỉnh Kh1 phạm tội "Hủy hoại tài sản".

3. Căn cứ khoản 6 Điều 134, Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 01 năm tù về tội " Cố ý gây thương tích".

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội *"Hủy hoại tài sản"*.

5. Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vỉnh Kh1 09 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vỉnh Kh1 01 (*một*) năm tù về tội *"Hủy hoại tài sản"*.

7. Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo Kh, bị cáo Kh1.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/02/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Vỉnh Kh1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành hình phạt.

8. Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Kh, thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày 09/6/2023 để đảm bảo cho việc thi hành án.

9. Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn R 09 (*chín*) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 09 (*chín*) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng. Bị cáo Trần Văn R phải chấp hành hình phạt chung là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

10. Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H1 01 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

11. Căn cứ vào khoản 6 Điều 134, các Điều 17, 38, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Diệp Thanh Ph1 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Diệp Thanh Ph1 cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh L2 An giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Diệp Thanh Ph1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

12. Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; Điều 17, 38, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Quang L 01 (*một*) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (*hai*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Quang L cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh L2 An giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Quang L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

12. Căn cứ vào khoản 3 Điều 134; Điều 17, 38, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Đặng Minh Tr 01 (*một*) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (*hai*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kiều Đặng Minh Tr cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh L2 An giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Kiều Đặng Minh Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự; Ghi nhận sự thỏa thuận:

Bị cáo Nguyễn Văn Kh và bị cáo Nguyễn Vỉnh Kh1 liên đới bồi thường số tiền 4.463.000 đồng cho chị Đoàn Thị Ng1.

Kể từ ngày chị Ngân có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án một đoạn video có thời lượng 01 phút 08 giây, có định dạng là MP4, tên tập tin là Video 01. Một đoạn video có thời lượng 00 phút 42 giây, có định dạng là MP4, tên tập tin là Video 02.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 86,9cm; cán dao hình trụ tròn đường kính 2,5cm, dài 58,2cm, chỗ nối với lưỡi dao dẹp; lưỡi dao cong hình bán nguyệt, cạnh phía trong sắc, dài 28,7cm, chỗ rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn; 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 210,3cm; cán dao hình hộp chữ nhật 1,15cm x 2,5cm, dài 191,8cm; lưỡi dao dạng bầu mũi nhọn, dài 18,5cm, chỗ rộng nhất 6,3cm, được hàn vào cán dao.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự đang quản lý)

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Q Hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Vỉnh Kh1, Trần Văn R, Nguyễn Thành H1, Diệp Thanh Ph1, Nguyễn Văn Quang L và Kiều Đặng Minh Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Kh và bị cáo Kh1 phải liên đới chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Sở Tư pháp
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu án văn**;**
- Lưu hồ sơ**;**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hựu